

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày 27-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhung

Nghề nghiệp, nơi công tác: Bí thư Đoàn thanh niên huyện T.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Nghề nghiệp, nơi công tác: Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Trung K, sinh ngày 30/9/2004 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố H; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện A, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị N; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2021. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1965 (là bố đẻ của bị cáo); Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố H; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện A, thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Dương Thanh H, sinh năm 1988 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; Địa chỉ: Số L, phường Q, quận K, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2021, Công an xã K, huyện T, thành phố H nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Ly, sinh năm 1988 ở thôn M, xã Đ, huyện T, thành phố H về việc chiều ngày 31/3/2021 chị bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-413.14 tại khu vực sau gian bán hàng của chị ở chợ Q thuộc địa phận thôn H, xã K, huyện T, thành phố H. Sau khi nhận được đơn trình báo, Công an xã K đã tiến hành kiểm tra, xác minh, trích xuất camera an ninh đã xác định được đối tượng Đỗ Trung K là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Công an xã K chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Trung K khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 31/3/2021, K đi từ nhà trọ ở thôn L, xã A, huyện A, thành phố H sang quán Internet tại thôn H, xã K, huyện T, thành phố H chơi điện tử. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K đi bộ ra khu vực chợ Q xem có ai sơ hở thì sẽ lấy trộm tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Đến khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, K phát hiện phía sau hàng bán thịt có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-413.14 chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát không có ai trông coi, K lén lút đi đến dắt chiếc xe mô tô trên đi được khoảng 03m thì K ngồi lên xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi do sợ bị phát hiện nên K điều khiển xe vào quán sửa chữa xe mô tô ở thôn P, xã T, huyện T, do anh Trần Văn T, sinh năm 1994 ở thôn B, xã T, huyện T, thành phố H làm chủ. Tại đây, K mượn cớ lê của anh T để tháo biển số xe nhưng không tháo được nên K đã dùng tay bẻ rời biển số ra khỏi xe rồi vút ở khu vực bãi đất trống cạnh quán anh T, K tiếp tục mua 01 lọ sơn màu đen với giá 50.000 đồng nhưng chưa trả tiền rồi phun trực tiếp lên nhãn hiệu và toàn bộ yếm xe nhằm mục đích thay đổi màu sơn xe. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ ở thôn L, xã A, huyện A cất giấu xe chờ tiêu thụ. Do nhà chật nên K mang xe mô tô vừa trộm cắp được sang nhà anh Đồng Đức H, sinh năm 1980 ở thôn L, xã

A, huyện A, thành phố H là hàng xóm của K gửi nhờ. Khi gửi xe K không nói cho anh H biết chiếc xe mô tô trên do K trộm cắp mà có. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/4/2021, sau khi biết hành vi trộm cắp xe mô tô đã bị Cơ quan công an phát hiện, K đã đến Cơ quan công an trình diện và giao nộp chiếc xe mô tô trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-413.14 trị giá 22.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chiều ngày 31/3/2021, chị bán hàng tại chợ Q thuộc địa phận thôn H, xã K, huyện T, thành phố H, chị có dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-413.14 ở phía sau gian bán hàng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị phát hiện chiếc xe mô tô đã bị kẻ gian trộm cắp, chị đã làm đơn trình báo Cơ quan công an. Chị đã được Cơ quan công an trả lại chiếc xe mô tô trên, chị không yêu cầu K bồi thường và chị có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với K.

Anh Trần Văn T trình bày: Khoảng 17 giờ 30 ngày 31/3/2021, anh đang dán xe cho khách thì có một người thanh niên (sau này mới biết tên là Đỗ Trung K) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-413.14 đi đến, K hỏi mượn cờ lê rồi ngồi tự tháo biển số xe mô tô ra. Sau khi tháo được biển số thì K gấp đôi lại rồi hỏi mua 01 lọ sơn màu đen, K sử dụng lọ sơn xịt vào phần vỏ chiếc xe mô tô vừa tháo biển. Sau khi xịt xong, K cầm biển số xe mô tô ném về phía bãi đất trống gần quán anh T. Sau đó K điều khiển xe mô tô đi mất, không trả tiền lọ sơn xịt. Do nghi ngờ nên anh T đã nhặt biển số xe mô tô trên và lọ sơn rồi giao nộp cho Cơ quan công an.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15G1-413.14, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị L.

Anh Trần Văn T có hành vi cho Đỗ Trung K mượn cờ lê để tháo biển kiểm soát xe mô tô và bán cho K lọ sơn màu đen để sơn xe, anh Đồng Đức H có hành vi cho K gửi nhờ xe mô tô nhưng anh T và anh H đều không biết chiếc xe trên là do K trộm cắp mà có nên Công an huyện T không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 vỏ lọ sơn xịt màu đen đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Về vấn đề dân sự: Chị Nguyễn Thị L đã được nhận lại chiếc xe mô tô, chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho

K. Anh Trần Văn T đã được ông Đỗ Văn C (là bố đẻ của Đỗ Trung K) trả số tiền 50.000 đồng K mua lọ sơn của anh T, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Bản Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Đỗ Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Trung K khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị Đỗ Trung K chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15G1-413.14 và đã được trả lại chiếc xe trên nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì khác và chị có đơn xin giảm nhẹ cho K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ lọ sơn xịt màu đen đã qua sử dụng. Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thay cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng quan điểm với Kiểm sát viên. Tuy nhiên, xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phải nghỉ học từ rất sớm để lao động phụ giúp gia đình, gia đình bị cáo phải thuê nhà để ở, bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên còn hạn chế về nhận thức và năng lực hành vi, thiếu hiểu biết về pháp luật. Đồng quan điểm về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự là tương đối nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đó là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự cho bị

cáo được hưởng hình phạt nhẹ hơn án treo để xử lý đối với bị cáo, cụ thể là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Thống nhất với các quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Đỗ Trung K đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15G1-413.14 có trị giá 22.000.000 đồng vào ngày 31/3/2021. Với hành vi nêu trên bị cáo Đỗ Trung K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với đề nghị của

người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi mới được 16 năm 06 tháng 01 ngày tuổi là người chưa thành niên nên cần phải áp dụng các quy định của pháp luật về người chưa thành niên phạm tội, tại thời điểm xét xử bị cáo cũng chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là người chưa thành niên dưới 18 tuổi phạm tội nên căn cứ Điều 91 của Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ lọ sơn xit màu đen đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng để thay đổi màu sơn của chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp mà có nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thay cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đỗ Trung K cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Trung K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt hành chính thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ lọ sơn xịt màu đen đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2021/92 ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Trung K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Đỗ Văn C có nghĩa vụ phải nộp thay cho bị cáo).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh